TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2023/QĐST-HNGĐ	*Quan Hóa, ngày 15 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 146, 149, 212, 213, 370 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Hà Thị P - sinh năm 1991;

CCCD số: 038191007616 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 04/05/2023;

Địa chỉ: Bản Đỏ, xã PT, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Đinh Văn T - sinh năm 1987

CCCD số: 017087000795 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021;

Địa chỉ: Thôn Kon Khôm, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị P và anh Đinh Văn T tự do tìm hiểu yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/05/2012 tại UBND xã PT, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mẫu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã hòa giải, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, xét thấy cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc, chị Hà Thị P và anh Đinh Văn T đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Hà Thị P và anh Đinh Văn T có với nhau 01 con chung là cháu Đinh Khải V (sinh ngày: 26/06/2013), hiện cháu V phát triển bình thường về thể chất và trí lực và đang sống cùng mẹ. Quá trình giải quyết, cháu Đinh Khải V có bản nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Nay ly hôn anh, chị tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận cho chị Hà Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Khải V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở. Anh Đinh Văn T sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cháu Đinh Khải V từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hà Thị P và anh Đinh Văn T không có yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về lệ phí việc dân sự: Chị Hà Thị P tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị P và anh Đinh Văn T.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Đinh Khải V, sinh ngày: 26/06/2013

Giao người con chung chưa thành niên cho chị Hà Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Anh Đinh Văn T về việc cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Khải V mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu Đinh Khải V đủ 18 tuổi.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, chị Hà Thị P và anh Đinh Văn T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung khi cần T và có căn cứ của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị P tự nguyện nộp lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí việc HN&GĐ sơ thẩm chị P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012911 ngày 22/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Quan Hóa (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;*
- *UBND xã PT, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;*
- *Những người yêu cầu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lữ Thị M

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2023/QĐST-HNGĐ	*Quan Hóa, ngày 25 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 366; Điều 371 và Điều 372, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 08 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Bùi Giang Nam – Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Làng Thành Sơn, xã Kiến Thọ, huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa.

+ Chị Lò Thị Hằng – Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Bản Bất, xã Nam Động, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Giang Nam và Chị Lò Thị Hằng tự do tìm hiểu yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, anh chị tự nguyện

đăng ký kết hôn ngày 18/12/2018 tại UBND xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mẫu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã hòa giải, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, xét thấy cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc, anh Bùi Giang Nam và Chị Lò Thị Hằng đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Bùi Giang Nam tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Những người yêu cầu không có yêu cầu nên Tòa án không xét.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của anh Bùi Giang Nam và Chị Lò Thị Hằng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Bùi Giang Nam – sinh năm: 1997 và Chị Lò Thị Hằng – sinh năm: 1999. Quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Giang Nam và Chị Lò Thị Hằng chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Bùi Giang Nam tự nguyện nộp lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chấp nhận anh Nam đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc HN&GĐ sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012914ngày 30/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa (02 bản);
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Kiện Thọ, H.Ngọc Lặc, T. Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lữ Thị M